

VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC ĐỊNH TỘI TỔ CHỨC SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

*Phạm Trung Hiếu**
Email: hieupham213@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/4/2023

Ngày phản biện đánh giá: 02/10/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/10/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.317

Tóm tắt: Thời gian qua, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở nước ta có chiều hướng tăng nhanh. Việc xử lý đối với tội phạm này đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, trong đó yêu cầu về cơ sở pháp lý vững chắc được xem như là vấn đề mang tính quyết định. Thực tế hiện nay, việc xử lý tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vẫn còn một số bất cập và hạn chế nhất định có liên quan đến vấn đề xác định tội danh mà nguyên nhân chủ yếu là do quy định pháp luật chưa thực sự rõ ràng và cụ thể. Bài viết nhằm chỉ ra những vướng mắc trong thực tiễn định tội đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những vướng mắc đó.

Từ khóa: Vướng mắc, định tội, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bộ luật hình sự, tố tụng hình sự, trách nhiệm hình sự.

I. Đặt vấn đề

Tệ nạn ma túy là hiểm họa của nhân loại, hậu quả mà tệ nạn ma túy gây ra không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội, tình hình an ninh trật tự của đất nước mà còn huỷ hoại đến tính mạng, sức khỏe giống nòi của con người. Trong những năm gần đây, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy ở nước ta có xu hướng tăng cao, đặc biệt là hành vi tụ tập đông người sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là hành vi phạm tội được quy định tại Điều 255 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015). Trước thực trạng đó, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (THTT) đã có nhiều biện pháp đấu tranh quyết liệt, đã phát hiện kịp thời các hành vi phạm tội, nhanh chóng tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nhìn chung, hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các vụ án đều đảm bảo được tính khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật, không xảy ra việc bỏ lọt tội phạm và làm oan người

* Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

vô tội. Tuy nhiên, trong thực tiễn xử lý đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các cơ quan có thẩm quyền thì vẫn còn không ít những hạn chế, bất cập nhất định có liên quan đến vấn đề xác định tội danh mà nguyên nhân chủ yếu là do quy định pháp luật chưa thực sự rõ ràng và cụ thể. Chính vì vậy, việc làm rõ những vấn đề về mặt lý luận, cũng như những vướng mắc trong thực tiễn định tội để đề xuất một số giải pháp khắc phục là yêu cầu cấp thiết đang đặt ra đối với các cơ quan có thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các vụ án hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đến.

II. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết của bài viết là cấu thành tội phạm (CTTP) tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Thứ nhất, khách thể của tội phạm:

Khách thể của tội phạm là chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ngoài ra, hành vi phạm tội còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người[†].

Đối tượng tác động của tội phạm này là người sử dụng chất ma túy. Nếu không có người sử dụng chất ma túy thì không thể có người phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Thứ hai, mặt khách quan của tội phạm:

Hành vi khách quan của tội phạm bao gồm các hành vi “chỉ huy, phân công, điều hành” hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy, như chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy[‡].

Hậu quả hành vi nguy hiểm cho xã hội của tội phạm là những thiệt hại cho xã hội, trong đó trực tiếp gây ra những thiệt hại về trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của người sử dụng trái phép chất ma túy[§]. Mặc dù, hậu quả không phải yếu tố cấu thành bắt buộc nhưng nếu thiệt hại về tính mạng, sức khỏe mà xảy ra đối với người sử dụng trái phép chất ma túy thì những thiệt hại đó là yếu tố định khung hình phạt.

Thứ ba, chủ thể của tội phạm:

Chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật cấm, có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS) và đủ 16 tuổi trở lên[¶].

^{† § ¶ ***} Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm, Quyển 2, tr.45-46.

[‡] Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKNDTC-TANDTC-BQ ngày 24/12/2007, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKNDTC-TANDTC-BQP ngày 14/11/2015.

Thứ tư, mặt chủ quan của tội phạm:

Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội biết rõ hành vi là nguy hiểm cho xã hội, tuy bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

Động cơ và mục đích phạm tội phổ biến trong thực tế là trục lợi vật chất. Tuy nhiên, động cơ và mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm Mục đích phi lợi nhuận không làm mất tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, do đó tội phạm này không loại trừ những trường hợp phạm tội không phải vì mục đích trục lợi vật chất**.

III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, nghiên cứu tài liệu, suy luận logic được sử dụng để làm rõ những vướng mắc trong thực tiễn định tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, suy luận logic, tham vấn chuyên gia được sử dụng để kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật và hướng dẫn áp dụng đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Vướng mắc trong thực tiễn định tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Thứ nhất, vướng mắc trong việc xác định đối tượng tác động “người khác” trong khách thể của tội phạm:

Thực tiễn hoạt động điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng, trong vụ án về tội

Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thường có những loại người: người khởi xướng, người phân công, người thực hiện, người giúp sức và người thụ hưởng; đối với trường hợp người thụ hưởng sẽ không bị truy cứu TNHS về tội phạm này. Tuy nhiên, việc xác định “người khác” trong hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là người như thế nào thì vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau. Chúng ta có thể thấy ở ví dụ sau: “*A, B, C cùng nhau bàn bạc, góp tiền mua ma túy dạng “ke” về tổ chức sinh nhật cho A. Cả nhóm đồng ý việc A gọi thêm D đến dự và cùng nhau sử dụng chất ma túy. Khi A,B,C,D đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang*”. Quá trình xác định tội danh đã xảy ra hai quan điểm không đồng nhất:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, “người khác” được hiểu là cá thể độc lập so với các cá nhân khác. Theo đó, chỉ được loại trừ TNHS đối với bản thân người sử dụng trái phép chất ma túy, còn đối với những trường hợp còn lại thì vẫn phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội của mình. Ở ví dụ trên thì A,B,C đều có hành vi tổ chức cho 3 người sử dụng trái phép chất ma túy, cho nên họ phải chịu TNHS theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 BLHS.

Quan điểm thứ hai lại cho rằng, “người khác” phải được hiểu là người không cùng loại so với nhóm người thực hiện hành vi phạm tội, tức là người thụ hưởng. Theo đó, khi cơ quan có thẩm

quyền THPT xác định được “người thụ hưởng” thì mới truy cứu TNHS đối với người phạm tội; còn nếu không xác định được “người thụ hưởng” thì không thể truy cứu TNHS đối với nhóm người có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy (chỉ có thể xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Cho nên ở ví dụ trên thì A,B,C chỉ phạm tội theo quy định tại khoản 1, Điều 255 BLHS vì đã có hành vi tổ chức cho D sử dụng trái phép chất ma túy.

Thứ hai, vướng mắc trong việc xác định hành vi “cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ sử dụng ma túy” trong mặt khách quan của tội phạm:

Thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 14/11/2015 (gọi tắt là *Thông tư 17/2007*) vẫn còn không ít những khó khăn, trong đó có việc xác định hành vi “chỉ huy, phân công, điều hành” trong mặt khách quan của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Để giải quyết khó khăn, TANDTC đã ban hành Công văn 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 (gọi tắt là *Công văn 89/2020*) về giải quyết những vướng mắc trong thực tiễn xét xử. Có thể nói, sự ra đời của Công văn 89/2020 là sự kế thừa trên tinh thần

của Thông tư 17/2007 nhằm giúp cho các cơ quan có thẩm quyền THPT dễ dàng áp dụng pháp luật hơn trong quá trình xử lý hành vi phạm tội liên quan đến tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, việc quá mở rộng phạm vi điều chỉnh của Công văn 89/2020 đã vô tình “xâm lấn” đến nội hàm của Thông tư 17/2007, gây ra sự xung đột pháp luật, nhầm lẫn nhận thức trong việc áp dụng pháp luật giữa hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với hành vi Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLHS) và hành vi Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS).

Thực tế nhiều vụ án cho thấy, nhiều đối tượng đã có những hành vi: rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mời gọi người khác sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời cũng có nhiều đối tượng đã có hành vi cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng này có điểm chung là đã có sẵn chất ma túy và sau khi thực hiện một trong các hành vi: rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mời gọi, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ,... những đối tượng này cung cấp luôn chất ma túy đã có sẵn để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Theo hướng dẫn tại Công văn 89/2020 thì Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là thực hiện một trong các hành vi sau: “... *cung*

cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... ”^{††}. Với việc quy định này thì tất cả các trường hợp có hành vi “*cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ*” đều bị xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, trong quá trình xác định hành vi phạm tội đang có nhiều ý kiến trái chiều xung quanh việc định tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay định tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLSH), tội Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS).

Thứ ba, vướng mắc trong việc xác định trách nhiệm hình sự đối với hành vi giúp sức của nhân viên phục vụ “nhà hàng, khách sạn, quán Bar, vũ trường, karaoke” trong chủ thể của tội phạm:

Đối với chủ thể này, khi được khách đặt vấn đề thuê đi phục vụ và được trả tiền công hoặc được chủ quán phân công, điều động đến phục vụ khách, việc chứng kiến khách tự lấy hoặc được khách nhờ đi lấy dụng cụ (như đĩa sứ, bát lửa, thẻ nhựa,...) để sử dụng trái phép chất ma túy, về ý thức chủ quan các chủ thể trên đều biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật. Trong quá trình khách sử dụng trái phép chất ma túy, các chủ thể đã có hành vi giúp sức, như lau đĩa, hơ lửa cho khô đĩa; đảo, xào, kê, phân chia ma túy; bê đĩa có chất ma túy đi mời người khác sử dụng; hơ, khô chất ma túy cho người khác hút, hít chất

ma túy... Như vậy về hành vi khách quan, các chủ thể này đều có hành vi giúp sức cho việc phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, việc truy cứu TNHS hay không đối với các chủ thể này thì vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình áp dụng pháp luật. Thực tế hiện nay, đa phần các chủ thể thực hiện hành vi này chỉ bị xử lý vi phạm hành chính.

Chúng ta có thể thấy qua ví dụ sau: A,B,C,D sau khi đã có chất ma túy, đã bàn bạc thuê một căn hộ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Để có người phục vụ cho hoạt động phạm tội này, cả nhóm đã thống nhất gọi điện cho E và F đến để phục vụ và chi trả tiền công mỗi người là 5 triệu đồng. Trong quá trình phục vụ, E, F đã có hành vi: mượn đĩa sứ; dùng thẻ nhựa kê ma túy, phân chia ma túy thành từng đường nhỏ; bung bê chất ma túy đi mời mọi người; khô nóng chất ma túy cho các đối tượng hút, hít. Khi đang thực hiện hành vi thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình xử lý liên quan đến hành vi của E, F thì đã có các nhận định khác nhau như sau:

Nhận định thứ nhất cho rằng, E, F đã có hành vi giúp sức cho các đối tượng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cho nên cần truy cứu TNHS đối với hành vi phạm tội của họ.

Nhận định thứ hai lại cho rằng, tuy thực hiện hành vi giúp sức nhưng E, F

^{††} Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/06/2020 về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử.

có vai trò không đáng kể, mục đích chỉ hướng đến tiền phục vụ của khách, về ý chí không có sự đồng nhất với những người phạm tội, cho nên không cần thiết phải xử lý hình sự đối với hành vi của E, F mà chỉ cần xử lý về vi phạm hành chính.

Thứ tư, vướng mắc trong việc xác định đúng mục đích phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong mặt chủ quan của tội phạm:

Thực tiễn cho thấy trong nhiều trường hợp, nhiều người cùng nhau góp tiền, phân công đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy... để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ một khối lượng ma túy (đủ định lượng có thể truy cứu TNHS về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Đối với những trường hợp này, hiện nay cũng có nhiều quan điểm khác nhau trong việc định tội đối với hành vi này. Có quan điểm cho rằng chỉ nên xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; còn quan điểm khác lại cho cần là phải xử lý về hai tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249)^{**}.

Ví dụ: Trong bữa tiệc sinh nhật của nhóm, A,B,C,D đã bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Và khi có chất ma túy, cả nhóm đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Ngoài các tang vật thu giữ được có

liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì lực lượng chức năng còn thu giữ trong túi quần của A thêm ba viên ma túy tổng hợp có khối lượng 0,4 gam (đủ yếu tố định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Trong quá trình giải quyết vụ án, đã có hai luồng quan điểm không giống nhau: Quan điểm thứ nhất cho rằng, ngoài việc xử lý A,B,C,D về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì cần phải xử lý đối với A thêm hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS). Quan điểm thứ hai lại cho rằng, chỉ nên xử lý A,B,C,D về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; còn đối với ba viên ma túy thu giữ được trong túi quần của A không đủ cơ sở để xử lý hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vì ba viên ma túy tổng hợp cũng chỉ nhằm mục đích phục vụ cho lần phạm tội này.

4.2. Giải pháp hoàn thiện

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề định tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với việc xác định đối tượng tác động “người khác” trong khách thể của tội phạm:

Cần làm rõ khái niệm “người khác” theo hướng là người thụ hưởng, tức là người không được bàn bạc trước, được cho sử dụng chất ma túy mà không phải đóng góp công sức hay giá trị vật chất nào.

^{**} Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Người thụ hưởng không thuộc người đồng phạm của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, khi cơ quan có thẩm quyền THPTT xác định được đối tượng tác động “người khác” là người thụ hưởng thì mới có thể truy cứu TNHS đối với người phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Còn nếu không xác định được “người thụ hưởng” thì không thể truy cứu TNHS đối với tội phạm này mà chỉ có thể xem xét TNHS đối với các hành vi phạm tội khác, như tội Chứa cấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLHS), tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS), tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS).

Thứ hai, đối với hành vi “cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ sử dụng ma túy” trong mặt khách quan của tội phạm:

Tiếp tục thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 14/11/2015: Cần chỉ rõ những hành vi trên không phải là hành vi khách quan trong cấu thành của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ là những hành vi được thực hiện theo sự “chỉ huy, phân công, điều hành” của người Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và xem đó là một trong những hành vi giúp sức trong đồng phạm của loại tội phạm này.

Quy định này giúp cho các cơ quan có thẩm quyền THPTT giải quyết những khó khăn trong thực tế trong việc xác định hành vi khách quan của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các hành vi khách quan của các tội phạm khác có tính chất tương đồng, như tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLHS), tội Chứa cấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS).

Thứ ba, đối với vấn đề xác định trách nhiệm hình sự đối với hành vi của nhân viên phục vụ “nhà hàng, khách sạn, quán bar, vũ trường, karaoke” trong chủ thể của tội phạm:

Trước thực trạng tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng nhiều, diễn biến của tội phạm hết sức phức tạp và khó lường. Để loại trừ các tác nhân xúc tác cho loại tội phạm này phát triển, tác giả kiến nghị cần hình sự hóa đối với hành vi giúp sức tích cực của các nhân viên phục vụ có liên quan trực tiếp đến chất ma túy, như hành vi đảo, xào, kẻ, phân loại ma túy; bê đĩa có chất ma túy đi mời người khác sử dụng trái phép chất ma túy; hơ, khò chất ma túy cho người khác hút, hít chất ma túy.

Thứ tư, đối với việc xác định đúng mục đích phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong mặt chủ quan của tội phạm:

Về vấn đề này, theo quan điểm của tác giả cần phân loại hành vi phạm tội với hai mục đích khác nhau:

Nếu số ma túy thu giữ được là số ma túy các đối tượng tàng trữ với mục đích cùng nhau sử dụng vào lần phạm tội này thì các đối tượng chỉ phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, trong trường hợp này các cơ quan có thẩm quyền THTT cần lưu ý đến việc xác định thể trạng của từng đối tượng phạm tội trong sự tương quan với lượng ma túy thu giữ được, tránh tình trạng các đối tượng có sự thông cung từ trước, khai giống nhau về mục đích là để sử dụng hết cho một lần phạm tội, trong khi đó số ma túy thu giữ được là tương đối lớn.

Còn nếu số ma túy thu giữ được là số ma túy do các đối tượng tàng trữ với mục đích khác, không phải mục đích cùng nhau sử dụng vào lần phạm tội này thì ngoài việc xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn có thể xử lý thêm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS).

V. Kết luận

Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt cao, tuy nhiên việc xử lý tội phạm này hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau, ảnh hưởng không

nhỏ đến quyền lợi hợp pháp của công dân. Việc làm rõ những vấn đề lý luận, vướng mắc trong thực tiễn, cũng như các giải pháp khắc phục vướng mắc sẽ giúp cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có những định hướng rõ ràng và thống nhất hơn trong quá trình giải quyết các vụ án, đảm bảo cho việc xử lý tội phạm này được nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ, toàn diện và đúng pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- [2]. Công văn số: 89/TANDTC-PC ngày 30/06/2020 về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử;
- [3]. Đại học Luật Hà Nội (2019). Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm, Quyển số 2, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2019, Chương VIII, tr.45-46, ISBN: 978-604-72-3883-5;
- [4]. Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKNDTC-TANDTC-BQP ngày 14/11/2015.

PROBLEMS IN PROMOTING ORGANIZATIONS OF ILLEGAL USE OF DRUG SUBSTANCES

Pham Trung Hieu^{§§}

Abstract: *Recently, the crime of organizing illegal drug use in our country has tended to increase rapidly. The handling of this crime raises many issues that need to be resolved, of which the requirement for a solid legal basis is considered a decisive issue. In current reality, the handling of the crime of organizing illegal use of narcotics still has certain inadequacies and limitations related to the issue of crime determination, which are mainly due to legal regulations. not really clear and specific. This article aims to point out the problems in the practice of criminalizing the crime of organizing illegal use of drugs and propose solutions to overcome those problems.*

Keywords: *Problems, criminal determination, organization of illegal drug use, criminal code, criminal proceedings, criminal liability.*

^{§§} Institute of Social Sciences of the Central Region